

Bản án số: 715/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 20/8/2020
V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vi Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn.
2. Ông Nguyễn Chí Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 895/2019/TLST–HNGĐ ngày 11/10/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lư Thị Diễm T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: 2/73/17, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Ngô Doãn Q, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: 2/73/17, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2019 của nguyên đơn bà Lư Thị Diễm T, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q tự nguyện sống chung vào năm 1998 đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 ngày 21/5/2007.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông Q đi làm công trình xa nhà nhưng mỗi lần về hai bên thường xuyên gây gổ, đánh nhau về chuyện tiền bạc. Tuy đôi bên còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà T xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Quang M – sinh ngày: 04/6/2001 (đã trưởng thành) và - sinh ngày 14/3/2009. Bà T yêu cầu được nuôi con chung là Ngô Minh K và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Ngô Doãn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông Q đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông Q vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lư Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lư Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ngô Doãn Q. đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Doãn Q đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyền số 01 ngày 21/5/2007. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lư Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với ông Ngô Doãn Q. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của bà T, mâu thuẫn giữa bà T và ông Q phát sinh từ năm 2017 đến nay. Nguyên nhân là do ông Q đi làm công trình xa nhà nhưng mỗi lần về hai bên thường xuyên gây gổ, đánh nhau về chuyện tiền bạc. Tuy đôi bên còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại phiên tòa, bà T xác định tình cảm không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Hội đồng xét xử xét: tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng và cùng có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ khi bà T nộp đơn

khởi kiện ly hôn, ông Q cũng không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông Q đến Tòa án để giải quyết nhưng ông Q đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Cho thấy ông Q không có biện pháp tích cực để đoàn tụ, hàn gắn, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa ông Q với bà T. Xét, thực tế đôi bên không còn sống chung, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà T khai, vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung tên Ngô Quang M – sinh ngày: 04/6/2001 (đã trưởng thành) và Ngô Minh K - sinh ngày 14/3/2009. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Ngô Minh K.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lư Thị Diễm T phải chịu án phí 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 ngày 21/5/2007 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: có 02 người con chung Ngô Quang M – sinh ngày: 04/6/2001 (đã trưởng thành) và Ngô Minh K - sinh ngày 14/3/2009.

Giao cho bà Lư Thị Diễm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Minh K - sinh ngày 14/3/2009 và ông Ngô Doãn Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lư Thị Diễm T phải chịu án phí 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0026647 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Như vậy bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Quý

Trần Đăng Vạn

Nguyễn Thị Vi Na

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKS Q.9;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vi Na

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ.....phút, ngày 20 tháng 8 năm 2020.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Quận 9, TP. HCM.

Với Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vi Na

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Nguyễn Chí Quý

Tiến hành nghị án về vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 895/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2019 về “Ly hôn” giữa:

1 Nguyên đơn: Bà Lư Thị Diễm T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 2/73/17 đường 120, tổ 6, khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ngô Doãn Q, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2/73/17 đường 120, tổ 6, khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng thống nhất 3/3 về các nội dung như sau:

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 ngày 21/5/2007 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Lư Thị Diễm T và ông Ngô Doãn Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: có 02 người con chung Ngô Quang M – sinh ngày: 04/6/2001 (đã trưởng thành) và Ngô Minh K - sinh ngày 14/3/2009.

Giao cho bà Lư Thị Diễm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Minh K - sinh ngày 14/3/2009 và ông Ngô Doãn Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lư Thị Diễm T phải chịu án phí 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0026647 ngày 07/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Như vậy bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 20 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Quý

Trần Đăng Vạn

Nguyễn Thị Vi Na